TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HS - ST
Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thái Quang Định.
2. Bà V Thị Xuyến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Duyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/12/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2024/TLST – HS ngày 03/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85 /2024/QĐXXST – HS ngày 10/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phùng Văn V** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 01/01/1975, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 6, khu Bí Trung 2, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn Ph (Đã chết) và bà Đoàn Thị M (Đã chết); vợ con; Trần Thị H; có 01 con sinh năm 2005; tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/6/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Tạ Tiến D** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 08/12/1975, tại thị xã (Nay thành phố) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 8, xã Sông K, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân Công ty than Nam Mẫu; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Tạ Quang Th và bà Phạm Thị X; có vợ tên Phạm Thị Th; co 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/6/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- Anh Mai Trung Ng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.
- Ông Nguyễn Văn H, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy, loại thuốc phiện Phùng Văn V nảy sinh ý định đi mua thuốc phiện về lập bàn đèn tại nhà để bán cho khách kiếm lời sử dụng. Vào ngày 15/5/2024 V đến thành phố Hải Phòng mua của một người không quen biết 01 gói ma túy thuốc phiện với giá 2.000.000 đồng mang về nhà cất giấu. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2024 đến ngày 28/6/2024 tại nhà V thuộc tổ 6, khu Bí Trung 2, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phùng Văn V có hành vi nhiều lần trái phép phục vụ cho khách hút chất ma túy loại thuốc phiện của mình, mục đích để bán với giá từ 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)* đến 100.000 đ *(Một trăm nghìn đồng)*/01 liều/lần hút; trong đó có: Tạ Tiến D 02 lần; Mai Trung Ng, sinh năm 1973, trú tại tổ 14D, khu 4, phường Quang Tr, thành phố Uông Bí 01 lần và Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, trú tại tổ 3, khu 11, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí 03 lần. Cách thức tổ chức sử dụng và bán ma tuý: khi có khách đến mua (hút thuốc phiện tại chỗ), V sẽ bán và chế biến cho khách hút. Tùy theo nhu cầu của khách, mua thuốc phiện nguyên chất (thường gọi là mồi) hay thuốc phiện đã hút nhưng chưa hết (thường gọi là sái), V sẽ bố trí cho người mua vào trong phòng ngủ, rồi V cắt chế biến, vê đốt thuốc phiện cho vào nõ bộ dụng cụ sử dụng (thường gọi là bàn đèn) rồi hơ dưới lửa đèn để người mua nằm trên sập gỗ ngậm ống hút, rít khói thuốc vào cơ thể (hút xong mới thanh toán). Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 29/6/2024, do V mệt nên đã gọi điện cho D nhờ đến cắt, chế biến thuốc phiện, phục vụ bán cho khách đến mua hút, V sẽ trả công bằng việc cho D hút thuốc phiện, D đồng ý. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H đến hỏi mua 01 (một) mồi thuốc phiện, V bảo "chỉ còn sái thôi", giá 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)*, Huy đồng ý lên sập gỗ nằm, V lấy 01 bi sái thuốc phiện trong hộp sắt đưa cho D để D chế biến, phục vụ cho Huy sử dụng. Ngay sau đó có Mai Trung Ng đến mua của V 01 mồi thuốc phiện với giá 100.000 đ *(Một trăm nghìn đồng)*, D lại giúp V chế biến, phục vụ cho Nguyên sử dụng. Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, Công an thành phố Uông Bí kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ của V có: Phùng Văn V, Tạ Tiến D, Mai Trung Ng và Nguyễn Văn H, có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu trên sập gỗ và tủ gỗ ngay cạnh sập gỗ trong phòng ngủ của V 01 hộp kim loại

hình vuông, màu nâu, trên thân hộp có chữ "MINI", bên trong hộp có chứa chất dẻo, màu đen (kí hiệu M1); 01 thanh kim loại dài 23 cm, màu trắng, hai đầu nhọn, có bám dính chất dẻo màu đen (kí hiệu M2); 01 dao lam màu trắng, phần lưỡi dao bám dính chất dẻo màu đen (kí hiệu M3); 01 hộp nhựa hình trụ màu đen, đường kính đáy 7,5 cm, bên trong có chứa chất rắn màu đen (kí hiệu M4); 01 tẩu hút thuốc bằng thân trúc, màu nâu, dài 45cm, đầu tẩu bọc kim loại màu vàng, phần nõ tẩu bằng sứ màu trắng, có bám dính chất dẻo màu đen (kí hiệu M5); 01 nõ tẩu bằng sứ màu trắng gắn trên tẩu hút thuốc bằng gỗ màu nâu bám dính chất màu đen (kí hiệu M6); 01 nõ tẩu bằng gỗ màu nâu gắn trên tẩu hút thuốc bằng gỗ màu nâu (kí hiệu M7); đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 bộ đèn có phần vỏ bằng thuỷ tinh, đế đèn bằng kim loại màu vàng. Ngoài ra còn thu giữ của V 01 điện thoại di động OPPO, thu giữ của D 01 điện thoại di động Redmi.

Tại Bản giám định số: 1034, 1035/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu giữ trong phòng ngủ của Phùng Văn V gửi giám định từ M1 đến M7, khối lượng như sau: M1: 2,473 gam; M4: 8,103 gam; M2, M3, M5, M6, M7 dạng vết không xác định khối lượng; tìm thấy chất Codeine, Morphine, Papaverine trong mẫu vật kí hiệu M1, M4, M5, M6, M7; tìm thấy chất Codeine, Morphine, Thebaine, Papaverine trong mẫu vật kí hiệu M2, M3 (Codeine, Morphine, Thebaine, Papaverine là các hoạt chất chính có trong thuốc phiện); tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Phùng Văn V, Mai Trung Ng, Nguyễn Văn H, Tạ Tiến D.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phùng Văn V và Tạ Tiến D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra V còn khai: số ma túy bán cho H và Ng hút ngày 29/6/2024, V chưa kịp thu tiền.

Về vật chứng và các tài sản bị tạm giữ: 01 phong bì niêm phong số: 1034 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ, 01 bộ đèn và 02 chiếc điện thoại di động thu của Phùng Văn V và Tạ Tiến D, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí quản lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 2378/CT – VKSUB, ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, truy tố các bị cáo Phùng Văn V, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tạ Tiến D, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, căn cứ vào nhân thân người phạm tội với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử.

- Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn V mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ

từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt hai tội từ 14 năm đến 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 29/6/2024.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 54, 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Tiến D mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt hai tội từ 12 năm đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 29/6/2024.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số: 1034 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 đĩa sứ, 01 bộ đèn. Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OPPO thu của bị cáo V, 01 điện thoại di động Redmi thu của bị cáo D.

Buộc bị cáo Phùng Văn V phải nộp lại số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* là số tiền bán ma túy để sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra trước khi mở phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do, xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo: quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phùng Văn V và bị cáo Tạ Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ của vụ án được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những

người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Bản giám định số: 1034, 1035/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu giữ trong phòng ngủ của Phùng Văn V gửi giám định từ M1 đến M7, khối lượng như sau: M1: 2,473 gam; M4: 8,103 gam; M2, M3, M5, M6, M7 dạng vết không xác định khối lượng; tìm thấy chất Codeine, Morphine, Papaverine trong mẫu vật kí hiệu M1, M4, M5, M6, M7; tìm thấy chất Codeine, Morphine, Thebaine, Papaverine trong mẫu vật kí hiệu M2, M3 (Codeine, Morphine, Thebaine, Papaverine là các hoạt chất chính có trong thuốc phiện); tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Phùng Văn V, Mai Trung Ng, Nguyễn Văn H, Tạ Tiến D.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ ngày 15/6/2024 đến ngày 28/6/2024, tại nhà Phùng Văn V thuộc tổ 6, khu Bí Trung 2, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phùng Văn V có hành vi nhiều lần tổ chức cho Tạ Tiến D, Nguyễn Văn H và Mai Trung Ng sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán với giá từ 50.000 đồng - 100.000 đồng/01 liều/lần hút. Đến sáng ngày 29/6/2024, cũng tại nhà V, khi Phùng Văn V và Tạ Tiến D tổ chức cho Nguyễn Văn H và Mai Trung Ng sử dụng trái phép 02 liều ma túy, loại thuốc phiện để thu tiền từ 50.000 đồng - 100.000 đồng/01 liều/lần hút, V chưa kịp thu tiền thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ: 10,576 gam thuốc phiện V cất giấu mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn V đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Tạ Tiến D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó Bản cáo trạng số: 2378/CT – VKSUB, ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

- *Về tình tiết định khung:* Với hành vi nêu trên của các bị cáo, xác định bị cáo Phùng Văn V đã thực hiện phạm tội hai lền trở lên và đối với hai người trở lên, đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Còn đối với bị cáo Tạ Tiến D đã thực hiện phạm tội đối với hai người trở lên với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân:* các bị cáo không có tiền án tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* các bị cáo Phùng Văn V và Tạ Tiến D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo V có bố đẻ là ông Phùng Văn Phóng tham gia kháng chiến được Thủ tướng chính phủ tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và là người khuyết tật; bị cáo D có mẹ đẻ là bà Phạm Thị Xuyên được chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên cả hai bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Xét các đề xuất của Kiểm sát viên:* Hội đồng xét xử xét thấy các đề xuất của Kiểm sát viên đều là phù hợp, có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của các bị cáo thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội vì ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, làm hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm, đạo đức của người nghiện, nó còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm. Chính vì vậy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy trái phép, ai vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm minh trước pháp luật. Xác định loại hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt các bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- *Xét về vai trò trong vụ án:* đối với bị cáo Phùng Văn V trong cả hai tội đều là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện, mua ma túy về bán và tổ chức sử dụng ngay tại nhà; V cất giấu 10,576 gam thuốc phiện mục đích để bán, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với mức hình phạt cao hơn bị cáo D. Còn đối với bị cáo Tạ Tiến D cùng phạm hai tội với bị cáo V với vai trò đồng phạm thứ yếu, giúp sức cho bị cáo V, cả hai tội đều với một tình tiết định khung "Phạm tội đối với 02 người trở lên", nên bị cáo D phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo V và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cả hai tội là phù hợp.

- Về tổng hợp hình phạt: các bị cáo phạm nhiều tội cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như lời khai của bị cáo Phùng Văn V tại phiên tòa, có căn cứ bị cáo đã thu lời bất chính từ việc bán ma túy với số tiền 300.000đ *(Ba trăm*

nghìn đồng), bị cáo chưa nộp lại cho Cơ quan điều tra, nên phải truy thu số tiền trên, buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về vật chứng và xử lý vật chứng vụ án: quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 phong bì niêm phong số: 1034 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy; đối với 02 chiếc điện thoại di động thu của Phùng Văn V và Tạ Tiến D đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với 02 (hai) chiếc sim điện thoại số: 0388.019.320 và sim số 0904.969.714; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 bộ đèn có phần vỏ bằng thủy tinh, đế đèn bằng kim loại màu vàng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác: đối với Nguyễn Văn H và Mai Trung Ng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Uông Bí đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; còn đối tượng theo lời khai của V là người bán ma túy thuốc phiện cho V, do chưa làm rõ lai lịch địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Phùng Văn V).

Căn cứ: điểm điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 54, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo Tạ Tiến D).

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn V và bị cáo Tạ Tiến D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: bị cáo Phùng Văn V 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm tù về tội, "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Phùng Văn V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/6/2024.

Xử phạt: bị cáo Tạ Tiến D 06 (Sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 (Sáu) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Tạ Tiến D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/6/2024.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số: 1034 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh ngày 11/10/2024.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 02 (Hai) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xám, thu của Phùng Văn V và Tạ Tiến D, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh ngày 11/10/2024.

5. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 (hai) chiếc sim điện thoại số: 0388.019.320 và sim số 0904.969.714; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 bộ đèn có phần vỏ bằng thủy tinh, đế đèn bằng kim loại màu vàng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh ngày 11/10/2024.

Truy thu buộc bị cáo Phùng Văn V phải nộp lại số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phùng Văn V và bị cáo Tạ Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh.*
- *Viện KS ND tỉnh Quảng Ninh.*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.*
- *Viện KSND TP Uông Bí.*
- *Cơ quan CSĐT CATP Uông Bí.*
- *Chi cục THADS TP Uông Bí.*
- *Các bị cáo trong vụ án.*
- *Cơ quan THAHSCA TP Uông Bí.*
- *Nhà tạm giữ CA TP Uông Bí.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bắc